

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

*** *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu .

2. Ông Trần Anh Dũng .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên .

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/HSST- QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

*** *Họ và tên:*** Ngô Quang S, sinh năm 1988;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

- Họ và tên cha: Ngô Quang B, sinh năm 1949 (đã chết);

- Họ và tên mẹ: Đỗ Thị L, sinh năm 1952;

- Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo con thứ 6;

- Vợ, con: Chưa có;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2007/HSST, ngày 01/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/7/2007, phải chịu 50.000 đồng

tiền án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 900.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, bị cáo chấp hành xong án phí và nộp tiền sung quỹ Nhà nước ngày 24/01/2008.

+ Ngày 31/01/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố H, khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”,

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 124/2010/HSST, ngày 03/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2010, phải bồi thường 1.100.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, chấp hành xong tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 23/7/2010.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST ngày 18/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B và bản án hình sự phúc thẩm số 194/2011/HSPT ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt xử phạt 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/5/2011, bồi thường 12.000.000 đồng cho anh Phạm Văn Đ và 3.500.000 đồng cho anh Thân Văn T, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; tiền án phí phúc thẩm 200.000 đồng và 775.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chấp hành xong tiền án phí ngày 24/10/2017.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện T và bản án hình sự phúc thẩm số 75/2016/HSPT ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2015, phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm và 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm nên ngày 10/8/2016, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã ra Q định chưa có điều kiện thi hành án,

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

- Anh Dương Văn Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Huy B, sinh năm 1966 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1983 (Vắng mặt tại phiên tòa)
Trú tại: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2021, Ngô Quang S sinh năm 1988, ở Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B và Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, trú tại Thôn H, xã V, huyện

T, tỉnh B đi bộ từ nhà S ra thị trấn C, huyện T chơi, Q đi trước, còn S đi sau. Khi đến đoạn đường sát nhà ông Hà Huy B, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B thì S nhìn thấy ở sân nhà ông B dựng 01 xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8-3513(chiếc xe mô tô này của anh anh Dương Văn Q, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B là con rể ông B), S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, lúc này Q đi bộ phía trước cách S khoảng 20m, lúc này khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, S dùng tay tháo hàng rào B40 của gia đình ông B đi vào trong sân nhà ông B, S đến vị trí dựng chiếc xe và lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 chiếc chìa khóa xe mô tô của S ra mở được khóa điện, S dắt trộm chiếc xe ra chỗ hàng rào B40 và ngồi lên xe đạp cần khởi động nhưng xe không nổ máy, đúng lúc này ông B phát hiện từ trong nhà chạy ra nhìn thấy S lấy xe hỏi "Mày lấy xe tao đi đâu" S nói "cho em mượn e chở bạn ra ngoài này" ông B nói "không mượn mỗ gì, mày phá cổng nhà tao lấy xe tao mượn gì" đồng thời dùng tay giữ xe lại, S xuống xe bỏ đi khỏi nhà ông B, sau đó cùng Q đi bộ ra thị trấn C.

Sau khi bị S vào nhà ông B trộm cắp xe mô tô ngày 19/01/2021, anh Dương Văn Q làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giải Q, đồng thời anh Quân giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 98H8-3513, màu xanh, xe không có yếm, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

Căn cứ vào lời khai ông Hà Huy B và anh Nguyễn Văn Q, ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Quang S và thu giữ của S bao gồm: 01 (một) thanh kim loại hình chữ "T", một đầu của thanh kim loại là hình lục giác đều rỗng, một phần kim loại rời, có chiều dài 09 cm, một đầu hình lục giác đều, phần còn lại được dát mỏng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI 1: 358333073042320.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Quang S, kết quả khám xét thu giữ tại đầu giường dưới đệm ngủ của Ngô Quang S 01con dao chuôi làm bằng nhựa, có chiều dài 25cm, bản rộng 04cm, lưỡi dao màu trắng.

Ngày 21/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8-3513 đã qua sử dụng, trị giá bao nhiêu tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-ĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8-3513, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành cho bị can Ngô Quang S thực nghiệm điều tra hành vi mở hàng rào B40 vào trộm cắp xe mô tô. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của S và anh B.

Đối với hành vi cầm dao nhọn đến nhà ông Hà Huy B với mục đích đe dọa và yêu cầu ông B rút đơn, Tuy nhiên hành vi của S không gây thiệt hại gì, mặt khác bản thân S không có hành vi cũng như mục đích đe dọa giết ông B nên hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Ngô Quang S.

Đối với Nguyễn Văn Q không biết cũng như không được S nói cho biết hay bàn bạc gì về việc trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh hiện Q vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không đã tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan đến Nguyễn Văn Q để tiếp tục xác minh, điều tra, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau..

Đối với 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T”, một đầu của thanh kim loại là hình lục giác đều rỗng, một phần kim loại rời có chiều dài khoảng 9cm, một đầu hình lục giác đều, phần còn lại được dát mỏng là do S nhặt được trên đường đi ra thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, chiếc thanh kim loại này bị cáo không sử dụng vào trộm cắp tài sản ngày 19/01/2021.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI 1: 358333073042320, thu giữ là của S, S chỉ sử dụng liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội.

01 (một) con dao chuôi làm bằng nhựa, có chiều dài 25cm, bản rộng 4cm, lưỡi dao màu trắng là của S sử dụng gọt hoa quả và S đã dùng để dọa ông B.

Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa xe S dùng để mở khóa xe mô tô khi trộm cắp là của S, sau khi sử dụng mở khóa xe bị ông B phát hiện S đã rút ra cất giấu trong người, tuy nhiên trên đường đi từ thôn T, xã P ra thị trấn C, huyện T, S đã đánh rơi mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được chiếc chìa khóa xe này.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8 - 3513 đăng ký tên ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960, trú quán thôn N, xã Chuyên T, năm 2019 ông S bán cho anh Dương Văn Q, khi mua bán không viết giấy tờ gì. Ngày 15/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Dương Văn Q quản lý sử dụng, anh Quân đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 16/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ngô Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang S 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải Q.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao chuôi làm bằng nhựa, có chiều dài 25cm, bản rộng 4cm, lưỡi dao màu trắng là của S sử dụng gọt hoa quả và S đã dùng để dọa ông B; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T”, một đầu của thanh kim loại là hình lục giác đều rỗng, một phần kim loại rời có chiều dài khoảng 9cm, một đầu hình lục giác đều, phần còn lại được dát mỏng.

Trả lại bị cáo Ngô Quang S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI 1: 358333073042320, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Ngô Quang S nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 19/01/2021, tại gia đình ông Hà Huy B ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B Ngô Quang S đã trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8-3513, trị giá 500.000 đồng của anh Dương Văn Q.

Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Quang S phù hợp với: Bản tường trình, và lời khai của bị cáo Ngô Quang S, phù hợp đơn trình báo, lời khai của bị hại Dương Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trộm cắp ngày 19/01/2021 tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được theo bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 08/KL-ĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8-3513, đã

qua sử dụng trị giá 500.000 đồng nhưng trước đó bị cáo Ngô Quang S đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội được quy định tại các Điều 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175...BLHS về chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm (Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST ngày 18/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số 194/2011/HSPT ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt xử phạt 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên và bản án hình sự phúc thẩm số 75/2016/HSPT ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Ngô Quang S chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là tình tiết định tội theo tinh thần tiêu mục 7.3 mục 7 Nghị Q số 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/5/2006 của TANDTC). Như vậy, hành vi trên của bị cáo Ngô Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo Ngô Quang S để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2007/HSST, ngày 01/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/7/2007, phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 900.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, bị cáo chấp hành xong án phí và nộp tiền sung quỹ Nhà nước ngày 24/01/2008.

+ Ngày 31/01/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án số 124/2010/HSST, ngày 03/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2010, phải bồi thường 1.100.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, chấp hành xong

tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 23/7/2010. Lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 01 Điều 52 BLHS (theo tinh thần tại tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị Q số 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/5/2006 của TANDTC).

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, bị cáo Ngô Quang S được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 98H8 - 3513 của anh Dương Văn Q mua. Ngày 15/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Dương Văn Q quản lý sử dụng, anh Q đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao chuôi làm bằng nhựa, có chiều dài 25cm, bản rộng 4cm, lưỡi dao màu trắng là của S sử dụng gọt hoa quả và S đã dùng để dọa ông B; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T”, một đầu của thanh kim loại là hình lục giác đều rỗng, một phần kim loại rời có chiều dài khoảng 9cm, một đầu hình lục giác đều, phần còn lại được dát mỏng.

Trả lại bị cáo Ngô Quang S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI 1: 358333073042320, thu giữ là của S, S chỉ sử dụng liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với hành vi cầm dao nhọn đến nhà ông Hà Huy B với mục đích đe dọa và yêu cầu ông B rút đơn, Tuy nhiên hành vi của S không gây thiệt hại gì, mặt khác bản thân S không có hành vi cũng như mục đích đe dọa giết ông B nên hành vi của S không đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Ngô Quang S là đúng.

[8] Đối với Nguyễn Văn Q không biết cũng như không được S nói cho biết hay bàn bạc gì về việc trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh hiện Q vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan đến Nguyễn Văn Q để tiếp tục xác minh, điều tra, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa xe S dùng để mở khóa xe mô tô khi trộm cắp là của S, sau khi sử dụng mở khóa xe bị ông B phát hiện S đã rút ra cất giấu trong người, tuy nhiên trên đường đi từ thôn T, xã P ra thị trấn C, huyện T, S đã đánh rơi mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được chiếc chìa khóa xe này.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

2. Tuyên bố bị cáo Ngô Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang S 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải Q.

4. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao chuôi làm bằng nhựa, có chiều dài 25cm, bản rộng 4cm, lưỡi dao màu trắng là của S sử dụng gọt hoa quả và S đã dùng để dọa ông B; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “T”, một đầu của thanh kim loại là hình lục giác đều rỗng, một phần kim loại rời có chiều dài khoảng 9cm, một đầu hình lục giác đều, phần còn lại được dát mỏng.

- Trả lại bị cáo Ngô Quang S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI 1: 358333073042320, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Q định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKS, ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Quang S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương

